

TOEIC LISTENING TEST

PART 1: PHOTOGRAPHS

UNIT 1: LOOK, WATCH, TAKE (A PHOTOGRAPH)

Vocabulary:

- adjust /ə'dʒʌst/ (v): điều chỉnh
- admire /əd'maɪər/ (v): ngắm nhìn say mê
- microscope /'maɪkrə'skəʊp/ (n): kính hiển vi
- insert a dime /'ɪnsə:t/ (phr) nhét đồng tiền vào
- refer (to) /rɪ'fɜ:r/ (v): tham khảo
- binoculars /bə'nɒkjʊlə/ (n): ống nhòm
- lean on the railing /'reɪlɪŋ/ (phr): dựa vào rào chắn

